

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LỘC THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VP

Lộc Thành, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai Đề cương sinh hoạt
“Ngày Pháp luật” tháng 02/2026.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Công an xã
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các trường học đóng trên địa bàn xã.

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành về Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn,

Đề Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu quả, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật rộng rãi; giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nắm bắt được thông tin, Ủy ban nhân dân xã triển khai Đề cương sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 02/2026, như sau:

I. Công tác tuyên truyền, phổ biến liên quan đến cuộc bầu cử

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thực sự là Ngày hội của toàn dân, là dịp để Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thể hiện niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã hãy tích cực tìm hiểu pháp luật về bầu cử, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hăng hái tham gia bầu cử đầy đủ, góp phần vào thành công chung của cuộc bầu cử, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Để góp phần vào thành công chung của cuộc bầu cử, mỗi cử tri cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tích cực tìm hiểu các thông tin về bầu cử, nghiên cứu tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và HĐND theo quy định; xem xét kỹ lý lịch, chương trình hành động của các ứng cử viên, để có sự lựa chọn đại biểu đúng nhất đại diện cho ý chí chí nguyện vọng của mình.

Thứ hai, phát huy tinh thần trách nhiệm, lựa chọn đúng người đủ đức, đủ tài, có uy tín, có năng lực lãnh đạo, quản lý và gần gũi với Nhân dân.

Thứ ba, nghiêm túc thực hiện quyền bầu cử theo quy định; tham gia đầy đủ, đúng thời gian; tuân thủ quy trình bỏ phiếu; bầu đúng, bầu đủ số lượng đại biểu, góp phần để cuộc bầu cử diễn ra an toàn, trật tự, đoàn kết và đúng pháp luật.

Thứ tư, tích cực tham gia giám sát bầu cử để bảo đảm công bằng, minh bạch, góp phần xây dựng niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội.

Với tinh thần trách nhiệm của người công dân, mỗi cử tri trên địa bàn xã hãy tích cực tìm hiểu pháp luật về bầu cử, nêu cao ý thức trách nhiệm, tham gia bỏ phiếu đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định, góp phần để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 thực sự trở thành Ngày hội của toàn dân. Góp phần hoàn thành mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

II. Phổ biến một số nội dung của chính sách nổi bật có hiệu lực từ tháng 02/2026

1. Quy định về mức xử phạt vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh vàng

Tại Nghị định số 340/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (*sau đây ghi là Nghị định số 340/2025/NĐ-CP*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/02/2026.

Theo đó, Nghị định số 340/2025/NĐ-CP quy định mức xử phạt hành chính với hành vi vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh vàng như sau:

Thứ nhất, phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán.

Thứ hai, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần;
- Sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần;
- Không thực hiện thanh toán mua, bán vàng qua tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật.

Thứ ba, phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Không niêm yết công khai giá mua, giá bán vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật;

- Vi phạm trách nhiệm của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng khi có thay đổi về mạng lưới chi nhánh, địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo quy định của pháp luật;

- Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ mà không công bố tiêu chuẩn áp dụng, không ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật;

- Sản xuất vàng miếng mà không công bố tiêu chuẩn áp dụng, khối lượng, hàm lượng của sản phẩm, không ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Kinh doanh mua, bán vàng miếng không đúng quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 8 Điều 28 Nghị định 340/2025/NĐ-CP;

- Mang theo vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh không đúng quy định của pháp luật, trừ các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Thứ năm, phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Thực hiện kinh doanh mua, bán vàng miếng thông qua các đại lý ủy nhiệm;

- Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về trạng thái vàng;

- Xuất khẩu, nhập khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ; vàng nguyên liệu dưới dạng bột, dung dịch, vảy hàn, muối vàng và các loại vàng trang sức dưới dạng bán thành phẩm mà không đúng theo nội dung ngành nghề đã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ mà không đáp ứng đủ điều kiện được phép sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện gia công vàng trang sức, mỹ nghệ mà không có đăng ký gia công vàng trang sức, mỹ nghệ trong Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Sử dụng vàng nguyên liệu nhập khẩu không đúng theo giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu;

- Thực hiện kinh doanh mua, bán vàng miếng thông qua các đại lý ủy nhiệm trong trường hợp tái phạm.

Thứ bảy, phạt tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động sản xuất vàng miếng không đúng quy định của pháp luật.

Thứ tám, phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng miếng nhưng không có giấy phép sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Thực hiện xuất khẩu hoặc nhập khẩu vàng nguyên liệu, vàng miếng không có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật;
- Hoạt động kinh doanh vàng khác khi chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, cũng theo Nghị định số 340/2025/NĐ-CP, hành vi mua, bán, cho thuê tài khoản thanh toán có thể bị phạt đến 200.000.000 đồng. Điều 30 Nghị định này nêu rõ, phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán hoặc mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng từ 01 tài khoản thanh toán đến dưới 10 tài khoản thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn tài khoản thanh toán hoặc mua, bán thông tin tài khoản thanh toán với số lượng từ 10 tài khoản thanh toán trở lên mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, từ ngày 09/02/2026, hành vi mua, bán, cho thuê tài khoản thanh toán có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng nếu có số lượng từ 1 tài khoản thanh toán đến dưới 10 tài khoản thanh toán mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng nếu có số lượng từ 10 tài khoản thanh toán trở lên mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Lưu ý: Mức phạt tiền nêu trên là mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân; mức phạt tiền áp dụng đối với tổ chức có cùng một hành vi vi phạm hành chính bằng 02 lần mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân.

2. Quy định giới hạn trạng thái vàng của tổ chức tín dụng

Tại Thông tư số 82/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*sau đây ghi là Thông tư số 82/2025/TT-NHNN*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/02/2026.

Theo đó, Thông tư số 82/2025/TT-NHNN quy định giới hạn trạng thái vàng của các tổ chức tín dụng được quy định như sau:

Thứ nhất, trạng thái vàng cuối ngày của tổ chức tín dụng:

- Không được vượt quá 5% so với vốn tự có của tổ chức tín dụng đối với các tổ chức tín dụng được phép sản xuất vàng miếng;
- Không được vượt quá 2% so với vốn tự có của tổ chức tín dụng đối với các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, trừ các tổ chức tín dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 82/2025/TT-NHNN.

Thứ hai, vốn tự có để tính giới hạn trạng thái vàng của tổ chức tín dụng là vốn tự có của tháng liền kề trước kỳ báo cáo của tổ chức tín dụng, được xác định theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

Thứ ba, tổ chức tín dụng không được duy trì trạng thái vàng âm.

Thứ tư, trường hợp cần thiết, tổ chức tín dụng được duy trì trạng thái vàng khác giới hạn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư số 82/2025/TT-NHNN khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

3. Quy định mới về điều chỉnh nguồn thu nhập quyết toán thuế ở nơi có thu nhập cao nhất cho người lao động

Tại Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (sau đây ghi là *Nghị định số 373/2025/NĐ-CP*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2026.

Theo đó, Nghị định số 373/2025/NĐ-CP điều chỉnh nơi quyết toán thuế thu nhập cá nhân của cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên như sau:

Điểm b.2 khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP	Quy định mới sửa đổi bởi Điều 3 Nghị định số 373/2025/NĐ-CP
Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì	Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp có nhiều nguồn thu nhập lớn nhất trong năm mà các nguồn thu nhập đó bằng nhau thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán tại một trong những cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả các nguồn thu nhập lớn nhất trên. Quy định mới bổ sung: Trường hợp cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân không đúng quy định nêu trên thì cơ quan thuế nơi đã tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đó căn cứ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế hỗ trợ chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả

Điểm b.2 khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP	Quy định mới sửa đổi bởi Điều 3 Nghị định số 373/2025/NĐ-CP
nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.	thu nhập để thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật.

Nguồn: Suru tâm và biên tập từ:

Trang thông tin điện tử tại địa chỉ website:

<https://bnews.vn/hai-chinh-sach-ve-vang-chinh-thuc-co-hieu-luc-tu-thang-2-2026/406400.html>

<https://luatvietnam.vn/thue-phi-le-phi/chinh-sach-moi-ve-thue-co-hieu-luc-thang-02-2026-565-106851-article.html>

<https://baomoi.com/tu-9-2-mua-ban-cho-thue-tai-khoan-ngan-hang-se-bi-xu-phat-nang-c54351779.epi>

III. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phổ biến, tuyên truyền nội dung Đề cương sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 02/2026 qua loa truyền thanh cơ sở; đồng thời, đăng tải trên Trang điện tử của xã.

Trên đây là nội dung triển khai Đề cương sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như trên;
- LDVP, CVVP;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Quang Khánh

